

# Thực trạng vận dụng mô hình học tập kết hợp vào dạy học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Đặng Ngọc Như Quỳnh\*

\*Khoa Tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 28/12/2023; Accepted: 6/01/2024; Published: 10/01/2024

**Abstract:** The blended learning model is a transition from the traditional learning model to the online learning model. This article surveys and evaluates the current situation of applying the blended learning model in teaching at Ho Chi Minh City University of Education. Research results show that there are still many limitations when teaching according to this model, requiring Ho Chi Minh City University of Education to design a reasonable application process and equip necessary conditions to carry out effective teaching.

**Keywords:** Blended learning, teaching, Ho Chi Minh City University of Education

## 1. Đặt vấn đề

Trong sự phát triển của cuộc cách mạng 4.0, đào tạo là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng lớn, từ nội dung đào tạo đến việc thay đổi phương thức đào tạo Buckley (2002). Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) đã đưa ra hướng dẫn “*ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo qua mạng là việc sử dụng các trang thiết bị điện tử, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng internet) hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nhằm đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, một số mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo qua mạng phổ biến là: đào tạo kết hợp - Blended learning, học tập điện tử - e-Learning*”. Trong đó, mô hình học tập kết hợp được xem như bước đệm để giúp người học thay đổi và làm quen dần với mô hình học trực tuyến, giúp người học rèn luyện ý thức tự học (Young, 2002), tính chủ động trong việc lựa chọn không gian học, thời gian học, hạn chế được phần nào nhược điểm của mô hình dạy và học theo phương thức truyền thống (Garrison và Vaughan, 2008), cải thiện kết quả học tập (Powell và cộng sự, 2015).

Tại Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, mô hình học tập kết hợp được thực hiện để hỗ trợ cho việc học được hiệu quả hơn khi SV cần chủ động trang bị kiến thức lí thuyết trước khi đến lớp. Việc ứng dụng mô hình học tập kết hợp được nhà trường đánh giá là một lựa chọn hợp lí, giúp phát huy được các lợi thế của SV khi tham gia học, giúp GV có thể linh động và đa dạng hơn các phương pháp giảng dạy để thu hút SV. Tuy nhiên, trong thực tiễn,

việc ứng dụng mô hình học tập kết hợp tại trường vẫn còn nhiều hạn chế.

Do đó, bài viết tiến hành khảo sát thực trạng vận dụng mô hình học tập kết hợp vào dạy học tại Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu xây dựng và triển khai một mô hình dạy học hiệu quả hơn cho nhà trường. Khảo sát được tiến hành bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên 195 GV, CBQL và 225 SV các khoa Giáo dục mầm non, Tin học, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Lịch sử trong năm học 2022 – 2023. Dữ liệu được xử lí bằng cách điểm trung bình trên phần mềm Microsoft Excel 2016.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mức độ nhận thức mục tiêu vận dụng mô hình học tập kết hợp vào dạy học

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.1 cho thấy GV và SV Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh đánh giá về mức độ mục tiêu của tổ chức hoạt động dạy học kết hợp là ở mức rất quan trọng. Trong đó, mục tiêu được đánh giá quan trọng nhất là “Đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực SV” với điểm trung bình là 3.97. Mục tiêu “Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm” cho thấy có điểm trung bình 3.83 được GV và SV nhận xét thấp nhất. Không có mục tiêu nào đánh giá là ít quan trọng hoặc không quan trọng.

Bảng 2.1. Mức độ nhận thức mục tiêu vận dụng mô hình học tập kết hợp vào dạy học

TT	Mục tiêu	Điểm trung bình đánh giá		
		GV	SV	Chung

1	Đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực SV	3.98	3.96	3.97
2	Đáp ứng chuẩn đầu ra theo các học phần trong chương trình đào tạo	3.91	3.89	3.90
3	Phát huy cao tính tích cực, chủ động học tập của SV	3.87	3.88	3.88
4	Tạo điều kiện cho người học được chủ động tự học	3.88	3.88	3.88
5	Phát triển năng lực thực hành, vận dụng sáng tạo trong môn học	3.92	3.93	3.93
6	Phát triển năng lực ứng dụng công nghệ trong học tập	3.94	3.91	3.93
7	Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm	3.85	3.8	3.83

Như vậy, hầu như GV đã nhận thức được mục tiêu tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình học tập kết hợp vì tất cả GV đều đã được tập huấn toàn trường về dạy học theo mô hình học tập kết hợp. Mức độ nhận thức của SV thấp hơn GV vì SV chỉ tham gia tập huấn sử dụng phần mềm MS Teams, VLE (các phần mềm hỗ trợ học tập kết hợp), không được tập huấn về mô hình học tập kết hợp nói chung, dẫn đến SV chưa nhận thức đầy đủ mục tiêu học tập theo mô hình này, đặc biệt là chưa phát huy được tính chủ động học tập và tự học, chưa có kỹ năng phối hợp nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

### 2.2. Mức độ nội dung dạy học theo mô hình học tập kết hợp

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.2 nêu đánh giá của GV và SV về mức độ nội dung dạy học được tổ chức thực hiện theo mô hình học tập kết hợp cho thấy: 4/6 nội dung dạy học theo mô hình học tập kết hợp được thực hiện ở mức độ tinh thoả với điểm trung bình trong khoảng 1.76 – 1.88; 2/6 nội dung được đánh giá ở mức không thực hiện với điểm trung bình là 1.59 và 1.72; không có nội dung nào được thực hiện ở mức thường xuyên.

Bảng 2.2. Mức độ nội dung dạy học theo mô hình học tập kết hợp

TT	Nội dung	Điểm trung bình đánh giá		
		GV	SV	Chung
1	Nội dung dạy học kết hợp trong kế hoạch dạy học học phần	1.85	1.78	1.82
2	Nội dung dạy học kết hợp theo cấu trúc nội dung Chương trình học phần	1.72	1.72	1.72

3	Thiết kế nội dung bài học theo mô hình kết hợp	1.77	1.75	1.76
4	Thiết kế nội dung chuyên đề/chủ đề theo mô hình kết hợp	1.77	1.75	1.76
5	Tổ chức nội dung SV tự học	1.58	1.6	1.59
6	Tổ chức nội dung dạy học lí thuyết kết hợp thực hành	1.92	1.83	1.88

Sở dĩ có mức đánh giá này vì tuy nhà trường khuyến khích áp dụng nhưng nhiều GV chưa sẵn sàng để dạy học trực tuyến: chuẩn bị xây dựng nội dung chưa kịp, không đủ thời gian, không có nguồn học liệu hỗ trợ, hạn chế về năng lực công nghệ thông tin. Ngoài ra, khi dạy học kết hợp GV đa số áp dụng dạy học trực tuyến cho học phần có nội dung lí thuyết nhiều hơn, với học phần có nội dung nhiều thực hành, thí nghiệm thì GV đa phần áp dụng trực tiếp.

### 2.3. Mức độ hình thức và phương pháp dạy học theo mô hình học tập kết hợp

Về hình thức dạy học theo mô hình học tập kết hợp, kết quả khảo sát ở Bảng 2.3 cho thấy các hình thức dạy học theo mô hình học tập kết hợp chưa được thực hiện thường xuyên mà chủ yếu tập trung đánh giá nhiều nhất là mức độ tinh thoả với điểm trung bình chung trong khoảng 1.80 – 2.18.

Bảng 2.3. Mức độ hình thức dạy học theo mô hình học tập kết hợp

TT	Hình thức	Điểm trung bình đánh giá		
		GV	SV	Chung
1	Dạy học kết hợp với hoạt động học trực tuyến diễn ra đồng bộ (thầy và trò được diễn ra cùng một thời điểm)	1.76	1.84	1.80
2	Dạy học kết hợp với hoạt động học trực tuyến diễn ra không đồng bộ (thầy và trò được diễn ra không cùng một thời điểm)	1.80	1.84	1.82
3	Dạy học kết hợp với hoạt động học trực tiếp cao hơn trực tuyến	2.20	2.16	2.18

Về phương pháp dạy học theo mô hình học tập kết hợp, Bảng 2.4 cho thấy phương pháp diễn giảng được GV sử dụng rất thường xuyên với điểm trung bình là 3.90. Các phương pháp được GV sử dụng thường xuyên là phương pháp thực hành, phương pháp đàm thoại, phương pháp trực quan với điểm trung bình lần lượt là 3.09, 2.97 và 2.87. Còn lại là các phương pháp dạy học giải quyết vấn đề và dạy học hợp tác chỉ được đánh giá ở mức tinh thoả.

Bảng 2.4. Mức độ phương pháp dạy học theo mô hình học tập kết hợp

TT	Hình thức	Điểm trung bình đánh giá		
		GV	SV	Chung
1	Phương pháp diễn giảng	3.87	3.92	3.90
2	Phương pháp đàm thoại	3.13	2.81	2.97
3	Phương pháp trực quan	2.89	2.84	2.87
4	Phương pháp thực hành	3.16	3.01	3.09
5	Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề	2.49	2.38	2.44
6	Phương pháp dạy học hợp tác	1.92	1.85	1.89

Lí giải về vấn đề này, nếu sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong việc tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình học tập kết hợp đòi hỏi GV phải cần nhiều thời gian ở khâu chuẩn bị, tổ chức và tạo điều kiện để SV thường xuyên tiếp cận với phương pháp dạy học hơn. Mặc dù nhà trường thường xuyên đã triển khai cho GV tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, kích thích sự hứng thú học tập của SV trong các học phần môn học nhưng nhiều GV gặp nhiều khó khăn đến từ các lí do khách quan và chủ quan, một bộ phận GV ngại thay đổi phương pháp dạy học do đã quen thuộc với các phương pháp truyền thống. Nhiều SV cảm thấy choáng ngợp với cách học theo phương pháp dạy học tích cực, trước khi đến lớp phải tự học, tìm tòi kiến thức mới và giải quyết nhiệm vụ học tập. Một khó khăn khác là SV đang coi một số học phần môn học không quan trọng nên không hứng thú học tập. Điều này làm cho tính tích cực, tính tự chủ của SV trước trong và sau khi học chưa cao việc hình thành phẩm chất, năng lực cũng như phát triển kĩ năng, kiến thức, thái độ học tập cho SV cũng chưa tốt.

### 3. Kết luận

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi đối với CBQL, GV và SV Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy GV và SV nắm bắt và hiểu rõ tầm quan trọng của việc vận dụng mô hình học tập kết hợp trong dạy học vì đã có triển khai tập huấn. Khi dạy học theo mô hình học tập kết hợp, những GV có tỉ lệ dạy học trực tuyến nhiều hơn là những GV giảng dạy các học phần có nội dung có hoạt động thời lượng lí thuyết nhiều, còn đối với GV giảng dạy các học phần có thực hành, thí nghiệm thì dạy học trực tiếp chiếm tỉ lệ nhiều hơn. Bên cạnh đó, khi dạy học theo mô hình học tập kết hợp, đa số GV vẫn xem trọng phát triển kiến thức và chủ yếu giúp SV hoàn thành bài tập, thực hành, thí nghiệm, trong khi việc

hình thành kĩ năng, thái độ, năng lực tự học cho SV lại chưa được GV xem trọng đúng mức. Chính vì vậy, GV chủ yếu dùng phương pháp dạy học truyền thống như diễn giảng, đàm thoại. Các phương pháp dạy học tích cực chỉ thỉnh thoảng được áp dụng là những phương pháp dễ thực hiện như: trực quan, hợp tác nhóm, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, quan sát. Còn những phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi sự đầu tư cao về chuyên môn, nghiệp vụ, đồ dùng dạy học thì hầu như không được áp dụng. Những học phần có thời lượng thí nghiệm, thực hành nhiều thì GV mới áp dụng phương pháp dạy học thực hành.

Những nguyên nhân gây khó khăn cho việc dạy học theo mô hình học tập kết hợp xuất phát từ cả GV, SV và nhà trường. Về phía GV, đó là những hạn chế về năng lực công nghệ, thái độ ngại thay đổi, thiếu thời gian và điều kiện tài chính cá nhân chưa đủ để phục vụ trang bị công nghệ, công cụ dạy học. Về phía SV, thái độ học tập và thói quen học tập chưa đúng đắn khiến các em choáng ngợp khi học tập kết hợp – vốn đòi hỏi sự nghiêm túc và đầu tư nhiều hơn cho quá trình học tập. Về phía nhà trường, mặc dù đã nỗ lực trang bị những điều kiện cần thiết nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của GV, SV về cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ dạy học theo mô hình học tập kết hợp.

Vì vậy, ngoài việc thiết kế một hình học tập kết hợp trong dạy học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần nỗ lực trang bị, hiện đại hoá cơ sở vật chất – kĩ thuật để hỗ trợ hoạt động dạy học theo mô hình này.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/04/2016 về Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, tổ chức đào tạo qua mạng.*
2. Buckley, D. P. (2002). In pursuit of the learning paradigm [Electronic version], *Educause Review*, 37(1), 29-38.
3. Garrison, R. D., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines.* London: Jossey-Bass/Wiley.
4. Powell, A. et al. (2015). *Blended learning: The evolution of online and face-to-face education from 2008 - 2015.* Vienna: INACOL.
5. Young, J. R. (2002). “Hybrid” teaching seeks to end the divide between traditional and online instruction. *Chronicle of Higher Education*, 48(28), A33-A34.